

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày 25-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Độ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Kim Lý

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Lương Huy Khánh- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Triệu Quang T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26/7/20xx tại Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn K1, xã Ch, huyện V, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Triệu Quang V và bà Đỗ Thị Ngh; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang tại ngoại tại thôn K1, xã Ch, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. Đỗ Đức L; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08/6/20xx tại Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn B1, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đỗ Xuân Ph và bà Hoàng Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01 đến ngày 13/01/2023, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại Thôn B1, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Xuân Ph - Sinh năm 19xx; Địa chỉ: Thôn B1, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Lê Văn V- Sinh năm 19xx; Địa chỉ: Tổ 1x, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền chi tiêu cho bản thân, Triệu Quang T đã lên mạng xã hội học cách làm pháo nổ. Đầu tháng 12 năm 2022 T đã đặt mua các loại hóa chất trên mạng xã hội gồm: Lưu huỳnh, natri, phân bón nhãn (có chứa chất $KClO_3$) và giấy cuộn pháo màu đỏ hết khoảng 2.000.000 đồng với mục đích để sản xuất pháo nổ và mua sách, vở cũ rồi mang về nhà tự mình sản xuất pháo, T sử dụng con dao để dọc giấy, một thanh kim loại tròn, một ống kim loại dài để cuộn nhiều lớp giấy làm ống pháo có kích thước khác nhau, một đầu ống pháo to được bịt chặt bằng giấy, pháo có kích thước nhỏ T bịt bằng đất. T pha hóa chất với tỷ lệ “4 $KClO_3$ ”, “02 natri”, “01 lưu huỳnh” cho vào một hộp sữa bằng kim loại dùng tay đảo đều tạo thành thuốc pháo, cắt một mảnh bìa giấy cuộn thành hình phễu để xúc hóa chất đổ vào từng ống pháo, T dùng than củi tại nhà nghiền thành bột rồi trộn thêm “3 bột than” vào thuốc pháo đã làm sẵn (để làm dây cháy chậm), lấy màng nilon bọc thực phẩm dùng dao cắt thành từng đoạn dài khoảng 60cm, dùng bìa giấy xúc thuốc pháo đã pha trộn với bột than lên màng lọc cuộn lại, dùng dao cắt thành từng đoạn dài từ 5cm đến 15cm theo kích thước của pháo, nối vào các ống pháo đã có thuốc và bịt chặn lại bằng giấy, T đã sản xuất thành công pháo và bán cho Đỗ Đức L 06 quả pháo với giá 200.000 đồng, L đã đốt hết.

Ngày 07/01/2023, Đỗ Đức L vào mạng xã hội thấy có người tên “Tuân Ngọc” bình luận tìm mua pháo nổ, L chủ động nhắn tin hỏi người này có mua pháo không, người này đồng ý và hẹn gặp nhau vào ngày 11/01/2023 để thỏa thuận mua bán. Sau đó L nhắn tin cho Triệu Quang T đặt mua khoảng 200 quả pháo nổ tự chế kích cỡ to, nhỏ mục đích để bán. Ngày 08/01/2023, L chuyển 2.000.000đ từ số tài khoản của L là 078xxx6200, ngân hàng MB Bank đến số tài khoản: 3711000xxxx191 ngân hàng BIDV của T để đặt cọc.

Khoảng 05 giờ ngày 11/01/2023, L điều khiển xe mô tô BKS: 21B1 - 942.25 đi từ khu vực trường Cao Đẳng nghề Yên Bái (thuộc tổ 1x, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái) đến nhà T để lấy pháo nổ mà L đã đặt mua. T bán cho L 217 quả pháo nổ với giá 6.400.000 đồng (L đã chuyển khoản trước cho T 2.000.000đ, còn 4.400.000 đ bán được pháo L sẽ trả hết), T cho L thêm 10 quả pháo nữa, tổng số pháo nổ là 227 quả. Số pháo trên T đựng vào một thùng bìa cát tông và đựng trong một bao tải để cho L buộc vào xe mô tô chở đi, L đi đến gần trường nghề (thuộc tổ 1x, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái), L gọi điện thoại cho người hỏi mua đến xem pháo và thỏa thuận mua bán. Khoảng 7 giờ cùng ngày, có một người đàn ông đi xe mô tô kiểu dáng Wave Alpha màu đen (biển kiểm soát xe bị che lại bằng khẩu trang) đến gặp L khi cả hai đang trao đổi thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, người đàn ông đã bỏ chạy.

Vật chứng thu giữ gồm: 227 ống giấy hình trụ tròn có kích cỡ khác nhau; 01 hộp bìa giấy cattong bên ngoài được dán nhiều lớp băng dính; 01 bao tải màu trắng có chữ LÂM THAO; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc gắn BKS: 21B1-942.25;

Tại Cơ quan điều tra Đỗ Đức L khai nhận toàn bộ các ống giấy hình trụ tròn bị thu giữ là pháo nổ, L mua của Triệu Quang T, trú tại thôn K1, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Ngày 11/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Yên Bái đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Đỗ Đức L không thu giữ gì. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Yên Bái đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đồ vật đối với Triệu Quang T đã phát hiện, thu giữ: 15 ống giấy được cuộn thành trụ tròn có kích thước khác nhau; 02 cục trụ tròn bằng kim loại nghi là pháo nổ; 01 cuộn gồm 5 dây dẫn; 01 can nhựa vỏ màu đen bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là thuốc để làm pháo; 01 con dao bằng kim loại sáng màu có hai lưỡi, một lưỡi có đầu nhọn, cạnh sắc, một lưỡi không có đầu nhọn, cạnh răng cưa; 01 thanh kim loại sáng màu hình trụ tròn; 01 thanh kim loại sáng màu lõi rỗng; 01 ống nhựa hình trụ tròn rỗng lõi.

Tại bản kết luận giám định số 140/KL-KTHS ngày 13/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận:

- Mẫu vật thu giữ của Đỗ Đức L:

+ 102 (một trăm linh hai) vật hình trụ tròn vỏ bằng giấy màu đỏ, một đầu được bịt kín, đầu còn lại được bịt kín và có gắn 01 đoạn dây dẫn màu bạc, mỗi vật có đường kính ngoài khoảng 02cm, cao khoảng 07cm gửi đến giám định đều là pháo nổ (có chứa thuốc pháo; khi đốt gây ra tiếng nổ). Tổng khối lượng của 102 vật trên là 2,8kg (hai phẩy tám kilôgam);

+ 60 (sáu mươi) vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy, một đầu được bịt kín, đầu còn lại được bịt kín và có gắn 01 đoạn dây dẫn màu bạc, mỗi vật có đường kính ngoài khoảng 04cm, cao khoảng 08cm gửi đến giám định đều là pháo nổ (có chứa thuốc pháo; khi đốt gây ra tiếng nổ). Tổng khối lượng của 60 vật trên là 4,8kg (bốn phẩy tám kilôgam);

+ 53 (năm mươi ba) vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy, một đầu được bịt kín, đầu còn lại được bịt kín và có gắn 01 đoạn dây dẫn màu bạc, mỗi vật có đường kính ngoài khoảng 05cm, cao khoảng 09cm gửi đến giám định đều là pháo nổ (có chứa thuốc pháo; khi đốt gây ra tiếng nổ). Tổng khối lượng của 53 vật trên là 8,2kg (tám phẩy hai kilôgam);

+ 01 (một) vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy màu hồng, có in chữ màu xanh, một đầu được bịt kín, đầu còn lại được bịt kín và có gắn 01 đoạn dây dẫn màu bạc, có đường kính ngoài khoảng 10cm, cao khoảng 20cm gửi đến giám định đều là pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt gây ra tiếng nổ). Tổng khối lượng của 01 vật hình trụ tròn trên là 1,1kg (một phẩy một kilôgam);

+ 11 (mười một) vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy màu đỏ, một đầu được bịt kín, đầu còn lại được bịt kín và có gắn 01 đoạn dây dẫn màu bạc, có đường kính ngoài khoảng 06cm, cao khoảng 17cm gửi đến giám định đều là pháo nổ (có chứa thuốc pháo; khi đốt gây ra tiếng nổ). Tổng khối lượng của 11 vật trên là 4,3kg (bốn phẩy ba kilôgam).

Tổng khối lượng của 227 (hai trăm hai mươi bảy) vật trụ tròn trên là: 21,2kg (Hai mốt phẩy hai kilôgam).

- Mẫu vật thu giữ của Triệu Quang T:

+ 15 (mười năm) vật hình trụ tròn, có các kích thước khác nhau, đều có đặc điểm vỏ bằng giấy, một đầu được bịt kín, đầu còn lại được bịt kín và có gắn 01 đoạn dây dẫn màu bạc gửi đến giám định đều là pháo nổ (có chứa thuốc pháo; khi đốt gây ra tiếng nổ). Tổng khối lượng của 15 vật trên là 1,8kg (một phẩy tám kilôgam);

+ 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 02 vật trụ tròn bằng kim loại, có đường kính ngoài là 5cm, chiều dài 9cm, ở giữa thân của 02 vật trên có gắn 01 đoạn dây dẫn trắng bạc và có quần băng dính màu đen gửi đến giám định đều là pháo nổ (có chứa thuốc pháo; khi đốt gây ra tiếng nổ). Tổng khối lượng 02 vật trên là 0,5kg (không phẩy năm kilôgam);

+ 01 (một) cuộn gồm 5 (năm) dây dẫn màu trắng bạc, mỗi dây dài 154cm, đường kính 0,2cm dùng làm ngòi pháo; Chất bột màu trắng chứa bên trong 01 (một) can nhựa vỏ màu đen, loại can 05 lít, có nắp bịt kín bằng nhựa màu đỏ, bên ngoài có tem giấy màu trắng, trên tem có in chữ “FAM30” gồm KCIO, (Kali clorat), S (Lưu huỳnh) và CoHsCOONa (Natribenzoate) là nguyên liệu trực tiếp để sản xuất thuốc pháo. Khối lượng của chất bột màu trắng trên là 0,3kg (không phẩy ba kilôgam).

Bản cáo trạng số 41/CT-VKSTP ngày 20/4/2023, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Triệu Quang T về tội: “Sản xuất, buôn bán hàng cấm”; Đỗ Đức L về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Quang T phạm tội: “Sản xuất, buôn bán hàng cấm”, bị cáo Đỗ Đức L phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo:

- Triệu Quang T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

- Đỗ Đức L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ và vật chứng của vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 07/01/2023 đến ngày 11/01/2023 Triệu Quang T sản xuất 23,5 kg pháo nổ và bán cho Đỗ Đức L 21,2 kg pháo nổ với giá 6.400.000 đồng, Triệu Quang T thu được 2.000.000đ, ngoài ra còn tàng trữ 2,2kg pháo nổ và 0,3kg nguyên liệu để sản xuất pháo nổ, mục đích sản xuất pháo để bán. Hành vi của bị cáo đã phạm tội: “ Sản xuất, buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 08/01/2023 Nguyễn Đức L chuyển cho Triệu Quang T số tiền là 2.000.000 đồng mục đích mua pháo nổ để bán kiếm lợi. Ngày 11/01/2023 Đỗ Đức L mua của T 21,2kg pháo nổ để bán cho một người không quen biết thì bị phát hiện thu giữ. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi sản xuất, buôn bán hàng cấm (Pháo nổ) mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm lĩnh vực, sản xuất kinh doanh, thương mại, một số loại hàng cấm trong đó có pháo nổ, làm ảnh hưởng trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sản xuất, buôn bán pháo nổ là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi mà vẫn cố ý thực hiện, nên cần phải đưa ra xử lý trước pháp luật nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo là người có sức khỏe, đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân, đều chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Quá trình sống tại địa phương Triệu Quang T và Đỗ Đức L là người chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công ở nơi cư trú. Bị cáo Triệu Quang T có thành tích xuất sắc trong việc tham gia các hoạt động tình nguyện Phòng chống dịch Covid-19 và bảo vệ trật tự an ninh thôn, xóm trong năm 2022 tại địa phương, được khen thưởng, bị cáo có ông nội thương binh loại A. Bị cáo Đỗ Đức L nhiệt tình tham gia các hoạt động tình nguyện hè năm 2022 có thành tích xuất sắc được Ban chấp hành đoàn xã, tặng giấy khen, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho bị cáo được hưởng quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự, tạo điều kiện cho các bị cáo tự rèn luyện, giáo dục tại cộng đồng, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người lao động tự do, không có việc làm và thu nhập ổn định, sống phụ thuộc gia đình, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 18,85kg pháo nổ (sau khi đã trích lấy mẫu giám định); 04 dây ngòi pháo; 0,25kg nguyên liệu làm thuốc pháo được bảo quản tại Ban chỉ huy quân sự thành phố Yên Bái; 01 con dao bằng kim loại sáng màu, có hai lưỡi, một lưỡi có đầu nhọn, cạnh sắc; một lưỡi không có đầu nhọn, cạnh răng cưa; 01 thanh kim loại sáng màu hình trụ tròn dài 42,8cm, đường kính 0,8cm; 01 thanh kim loại sáng màu lõi rỗng, dài 48,1cm, đường kính 1,9cm; 01 ống nhựa hình trụ tròn rỗng lõi, dài 40,78cm, đường kính 2,1cm; 01 hộp bìa giấy catton bên ngoài được dán nhiều lớp băng dính; 01 bao tải màu trắng trên có chữ LÂM THAO, cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 2.000.000 đồng của Triệu Quang T do bị cáo phạm tội mà có và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu trắng của Đỗ Đức L liên quan đến tội phạm, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc BKS: 21B1-942.25 là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Xuân Ph (bố đẻ bị cáo L) không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái đã trả lại cho ông Đỗ Xuân Ph là phù hợp.

[7] Đối với người đặt mua pháo nổ, L không quen biết chỉ trao đổi với nhau qua mạng xã hội Facebook, Cơ quan điều tra không xác định được nên không có căn cứ để điều tra xác minh.

[8] Đối với nguồn gốc các nguyên liệu sản xuất pháo nổ mà Triệu Quang T mua quan ứng dụng Shopee và Lazada, không xác định được địa chỉ, nên không đủ căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

[9] Đối với hành vi mua và đốt pháo của Đỗ Đức L và hành vi sản xuất, buôn bán pháo nổ vào tháng 12 năm 2022, không xác định được khối lượng pháo, nên không đủ căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Quang T phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm”; bị cáo Đỗ Đức L phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

2.1 Xử phạt bị cáo Triệu Quang T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Triệu Quang T cho Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.2 Xử phạt bị cáo Đỗ Đức L 02 (hai) tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Đỗ Đức L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo Triệu Quang T, bị cáo Đỗ Đức L có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ khoản 5 Điều 66 của Luật số 14/2017/QH14 ngày 20-6-2017 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

+ Tịch thu tiêu hủy: 18,85kg pháo nổ; 04 dây ngòi pháo; 0,25kg nguyên liệu làm thuốc pháo được bảo quản tại Ban chỉ huy quân sự thành phố Yên Bái; 01 con dao bằng kim loại sáng màu, có hai lưỡi, một lưỡi có đầu nhọn, cạnh sắc; một lưỡi không có đầu nhọn, cạnh răng cưa; 01 thanh kim loại sáng màu hình trụ tròn dài 42,8cm, đường kính 0,8cm; 01 thanh kim loại sáng màu lõi rỗng, dài 48,1cm, đường kính 1,9cm; 01 ống nhựa hình trụ tròn rỗng lõi, dài 40,78cm, đường kính 2,1cm; 01 hộp bìa giấy catton bên ngoài được dán nhiều lớp băng dính; 01 bao tải màu trắng trên có chữ LÂM THAO.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) của Triệu Quang T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu trắng của Đỗ Đức L.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản tiếp nhận, thu gom vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ ngày 17/01/2023 giữa Cơ quan điều tra – Công an thành phố Yên Bái và Ban chỉ huy quân sự thành phố Yên Bái và biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Triệu Quang T và Đỗ Đức L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Công an thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS thành phố Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã Ch, V, T.Yên Bái;
- UBND xã Đ, V, T. Yên Bái.
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)
Trần Thị Độ